

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo hướng dẫn soạn Bài 16: Ôn tập Ngữ Văn lớp 7 tập 1 VNEN được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây.

### ***Hoạt động khởi động Bài 16: Ôn tập***

#### **1. Chia nhóm chơi trò chơi; Đọc tên tác phẩm- nói đúng tên tác giả.**

Cách chơi: Viết tên mỗi tác phẩm ra một tấm bìa nhỏ, từng người rút một tấm bìa bất kì; đọc tên tác phẩm ghi trên tấm bìa rồi nói tên tác giả của tác phẩm đó.

- Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh
- Phò giá về kinh
- Cảnh khuya
- Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê
- Tiếng gà trưa
- Bạn đến chơi nhà

#### **Trả lời**

- Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh: Lí Bạch.
- Phò giá về kinh: Trần Quang Khải.
- Cảnh khuya: Hồ Chí Minh.
- Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê: Hạ Tri Chương.
- Tiếng gà trưa: Xuân Quỳnh.
- Bạn đến chơi nhà: Nguyễn Khuyến.

**Hoạt động hình thành kiến thức Bài 16: Ôn tập**

**1. Nối tên tác phẩm ở cột A với nội dung ở cột B cho thích hợp**

A	B
(1) Qua Đèo Ngang	(a) Tinh thần nhân đạo và lòng vị tha cao cả
(2) Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê (Hồi hương ngẫu thư)	(b) Tinh cảm quê hương sâu lắng thiết tha trong đêm trăng thanh vắng
(3) Sông núi nước Nam (Nam quốc sơn hà)	(c) Tình yêu thiên nhiên gắn liền với lòng yêu nước sâu nặng
(4) Tiếng gà trưa	(d) Tâm trạng hoài cổ và nỗi buồn đơn lẻ thẳm lặng giữa núi đèo hoang sơ
(5) Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh (Tĩnh dạ tứ)	(e) Ý thức độc lập tự chủ và quyết tâm tiêu diệt địch
(6) Cảnh khuya	(g) Tinh cảm quê hương chân thành pha chút xót xa lúc mới trở về quê
	(h) Tinh cảm gia đình, quê hương qua những kỉ niệm đẹp của tuổi thơ

**Trả lời**

1-d

2-g

3-e

4-h

5-b

6-c

**2. Ý kiến nào dưới đây em cho là chính xác hoặc ko chính xác?**

2. Ý kiến nào dưới đây em cho là chính xác hoặc không chính xác ?

Ý kiến	Chính xác	Không chính xác
a) Đã là thơ thì nhất thiết chỉ được dùng phương thức biểu cảm.		
b) Thơ trữ tình là một kiểu văn bản biểu cảm.		
c) Ca dao trữ tình là một kiểu văn bản biểu cảm.		
d) Tuy bút cũng là một kiểu văn bản biểu cảm.		
e) Thơ trữ tình chỉ được dùng lối nói trực tiếp để biểu hiện tình cảm, cảm xúc.		
g) Thơ trữ tình có thể biểu hiện gián tiếp tình cảm, cảm xúc qua kể chuyện, miêu tả và lập luận...		
h) Ngôn ngữ thơ trữ tình cần cô đọng, giàu hình ảnh và gợi cảm.		
i) Thơ trữ tình phải có một cốt truyện hay và một hệ thống nhân vật đa dạng.		
k) Thơ trữ tình phải có một hệ thống lập luận chặt chẽ.		

**Trả lời**

Ý kiến không chính xác là a, e, i, k.

**Giải thích:**

- Đã là thơ thì không chỉ có phương thức biểu cảm mà còn có các phương thức khác như tự sự, miêu tả.
- Thơ trữ tình không chỉ dùng lối nói trực tiếp để biểu hiện tình cảm, cảm xúc mà còn sử dụng lối nói gián tiếp để thể hiện tình cảm (ví dụ: bài Qua đèo Ngang, Rằm tháng giêng, Cảnh khuya,...).
- Thơ trữ tình phải có cốt truyện hay hệ thống nhân vật đa dạng là nhận xét chưa chính xác, đó là yêu cầu đối với văn xuôi.
- Trong thơ trữ tình không yêu cầu bắt buộc phải có lập luận chặt chẽ mà cần sự thống nhất giữa nội dung và hình thức.

**3. Đọc và nêu nội dung chính của mỗi đoạn dưới đây:**

a. Tác phẩm trữ tình là văn bản biểu hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả trước cuộc sống. Thơ là thể loại văn học phù hợp để biểu hiện tình cảm, cảm xúc, tuy nhiên cũng có thơ tự sự, truyện thơ. Văn xuôi phù hợp với kể chuyện, tuy nhiên cũng có những loại văn xuôi trữ tình hoặc mang nặng tính chất trữ tình như tùy bút.

b. Ca dao trữ tình là văn bản biểu hiện những tình cảm, nguyện vọng tha thiết và chính đáng..... tình cảm gia đình, tình bạn, tình yêu,....

c. Tình cảm, cảm xúc có khi được biểu hiện một cách trực tiếp song thường biểu hiện một cách gián tiếp.....đầy đủ ý vị của bài thơ.

### Trả lời

Nội dung chính mỗi đoạn:

*a. Tác phẩm trữ tình là văn bản biểu hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả trước cuộc sống.*

*b. Ca dao trữ tình là văn bản biểu hiện những tình cảm, nguyện vọng tha thiết và chính đáng của nhân dân.*

*c. Tình cảm, cảm xúc có khi được biểu hiện một cách trực tiếp song thường biểu hiện một cách gián tiếp*

### **Hoạt động luyện tập Bài 16: Ôn tập**

#### **1. Nêu nội dung trữ tình và hình thức thể hiện của những câu thơ dưới đây:**

*- Suốt ngày ôm nỗi ưu tư*

*Đêm lạnh quàng chăn ngủ chẳng yên*

*- Bui một tác lòng ưu ái cũ*

*Đêm ngày cuộn cuộn nước triều đông.*

### Trả lời

Nội dung trữ tình: nỗi niềm đau đáu của một tấm lòng lo nghĩ cho nước, cho dân.

• Hình thức tự sự:

+ Suốt ngày ôm nỗi ưu tư.

+ Đêm ngày cuộn cuộn nước triều đông.

• Hình thức miêu tả: Quàng chăn ngủ chẳng yên.

• Hình thức so sánh: Tấm lòng ưu ái như nước cuộn ngày đêm => Nỗi lo âu mãnh liệt, trào dâng.

**2. Đọc lại hai bài thơ: Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh và Rằm tháng giêng; nhận xét về cảnh vật được miêu tả và tình cảm được thể hiện mỗi bài.**

	Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh	Rằm tháng giêng
Cảnh vật được miêu tả		
Tình cảm được thể hiện		

**Trả lời**

	Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh	Rằm tháng giêng
Cảnh vật được miêu tả	Tả cảnh trăng và thi sĩ	Là trăng xuân, cảnh trăng trên sông, con thuyền nhỏ, không gian bát ngát tràn sức xuân.
Tình cảm được thể hiện	Nỗi nhớ quê của người sống xa quê nhà trong đêm trăng thanh tĩnh.	Cảnh trăng ngàn gió núi, cảnh lung linh huyền ảo quần quýt hòa quyện. Qua đó thể hiện tình yêu thiên nhiên, lòng yêu đất nước sâu đậm và phong cách ung dung, lạc quan của nhân vật trữ tình.

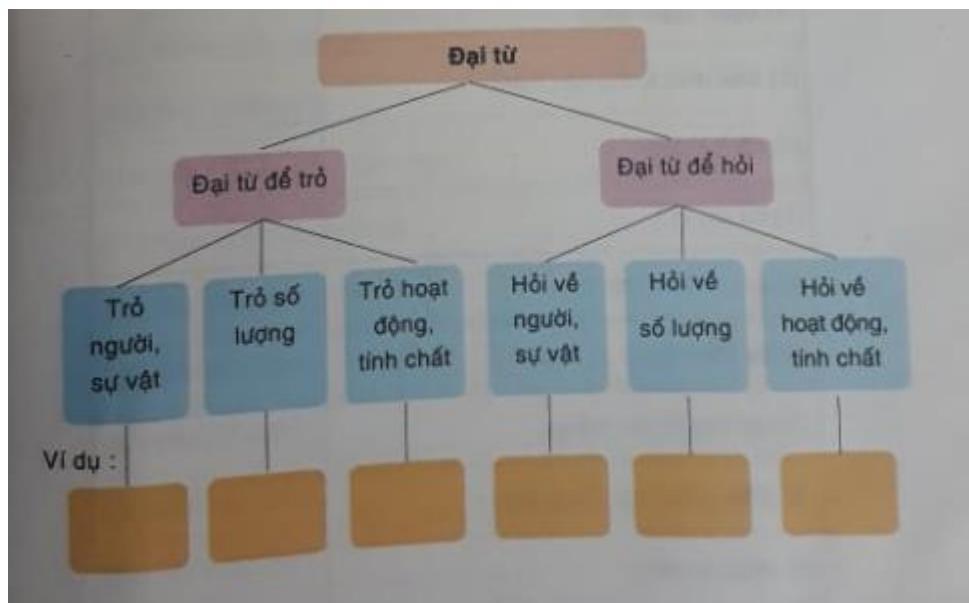
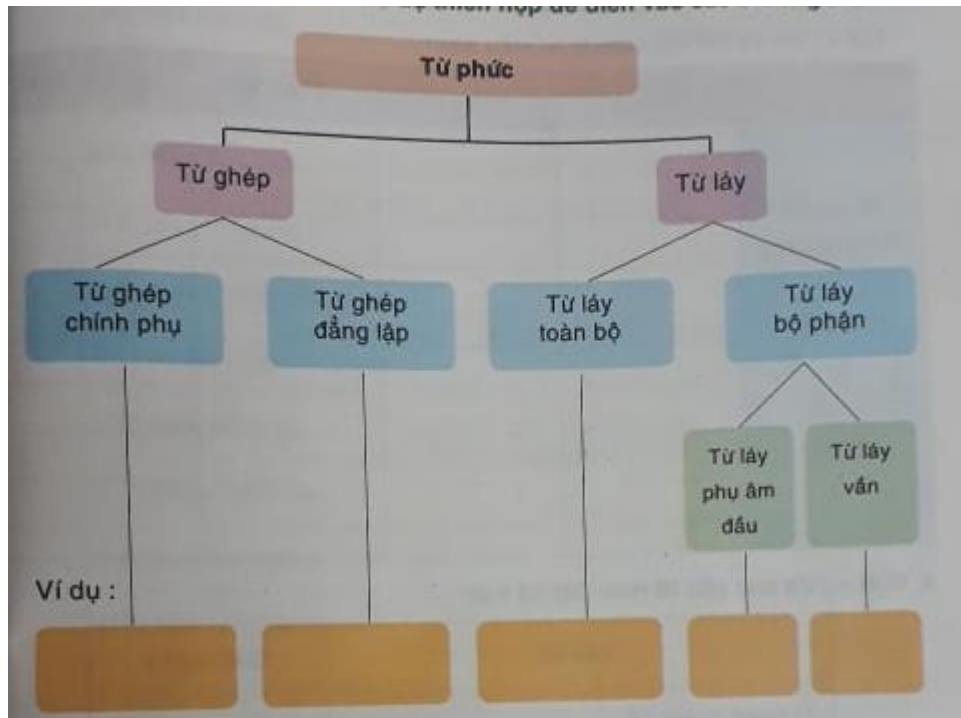
**3. Em hãy đọc các ý kiến dưới đây và đánh dấu x vào ô phù hợp ( chính xác/ không chính xác):**

Ý kiến	Chính xác	Không chính xác
a. Tùy bút có nhân vật và cốt truyện		
b. Tùy bút không có cốt truyện và có thể không có nhân vật		
c. Tùy bút sử dụng nhiều phương thức biểu đạt (tự sự, miêu tả, biểu cảm, thuyết minh, lập luận) nhưng biểu cảm là phương thức chủ yếu.		
d. Tùy bút thuộc loại tự sự		
e. Tùy bút có những yếu tố gần tự sự nhưng chủ yếu thuộc loại trữ tình		

**Trả lời**

Ý kiến	Chính xác	Không chính xác
a. Tùy bút có nhân vật và cốt truyện		x
b. Tùy bút không có cốt truyện và có thể không có nhân vật	x	
c. Tùy bút sử dụng nhiều phương thức biểu đạt (tự sự, miêu tả, biểu cảm, thuyết minh, lập luận) nhưng biểu cảm là phương thức chủ yếu.	x	
d. Tùy bút thuộc loại tự sự		x
e. Tùy bút có những yếu tố gần tự sự nhưng chủ yếu thuộc loại trữ tình	x	

**4. Đọc các sơ đồ dưới đây và tìm ví dụ thích hợp để điền vào ô trống:**



Trả lời

Sơ đồ: TỪ PHỨC

VD:

- Từ ghép chính phụ: bút bi, bút mực, xe đạp, xe máy, xe ô tô, con hươu, con nai, cây na, cây bưởi, cây xoài,...
- Từ ghép đẳng lập: bàn ghế, sách vở, quần áo,...
- Từ láy toàn bộ: nho nhỏ, đo đỏ, tím tím,...
- Từ láy phụ âm đầu: lung linh, bàn bạc, dễ dàng...
- Từ láy vần: lan man, dửng dưng, bộp chộp,...

**Sơ đồ: ĐẠI TỪ**

VD:

- Đại từ trở người, vật: tôi, họ, chúng nó, chúng tôi, nó, mày...
- Đại từ trở số lượng: bấy, bấy nhiêu,...
- Đại từ trở hoạt động, tính chất: vậy, thế...
- Đại từ hỏi về người, sự vật: ai, gì...
- Đại từ hỏi số lượng: bao nhiêu, mấy...
- Đại từ hỏi về hoạt động tính chất: sao, ra sao, thế nào, như nào, s...

**5. Lập bảng so sánh quan hệ từ với danh từ, động từ, tính từ về ý nghĩa và chức năng.**

	Danh từ	Động từ	Tính từ	Quan hệ từ
Ý nghĩa và chức năng				
Ví dụ				

**Trả lời**

	Danh từ	Động từ	Tính từ	Quan hệ từ



Ý nghĩa và chức năng	Dùng để chỉ người, sự vật, hiện tượng, khái niệm, .....	Dùng để biểu thị trạng thái, hành động, ...	Dùng để chỉ đặc điểm, tính chất.	Dùng để biểu thị các ý nghĩa quan hệ như so sánh, sở hữu, nhân quả,...
	Làm chủ ngữ, vị ngữ cho câu, làm tân ngữ cho ngoại động từ	Thường được làm vị ngữ trong câu	Có thể dùng chủ ngữ hoặc vị ngữ trong câu	Ở giữa các bộ phận của câu hay giữa câu với câu trong đoạn văn
Ví dụ	bàn, ghế, bảng, cặp, cây, trường, lớp,...	chạy, đạp, đi nhảy, chơi, xem phim,...	đẹp, xấu, giỏi, to, nhỏ, gần, xa...	càng ... càng, nhưng, nếu ... thì, ...

**6. Giải nghĩa các yếu tố Hán Việt đã học**

<b>Yếu tố</b>	<b>Giải nghĩa</b>
(1) bạch (bạch cầu):	
(2) bán (bức tượng bán thân)	
(3) cô (cô độc):	
(4) cư (cư trú):	
(5) cửu (cửu chương):	
(6) dạ (dạ hương, dạ hội):	
(7) đại (đại lộ, đại thắng):	
(8) điền (điền chủ, công điền):	
(9) hà (sơn hà):	
(10) hậu (hậu vệ):	
(11) hồi (hồi hương, thu hồi):	
(12) hữu (hữu ích):	
(13) lực (nhân lực):	
(14) mộc (thảo mộc, mộc nhĩ):	
(15) nguyệt (nguyệt thực):	
(16) nhật (nhật kí):	
(17) quốc (quốc ca):	

(18) tam (tam giác):	
(19) tâm (yên tâm):	
(20) thảo (thảo nguyên):	
(21) thiên (thiên niên kỉ):	
(22) thiết (thiết giáp):	
(23) thiếu (thiếu niên, thiếu thời):	
(24) thôn (thôn xã, thôn nữ):	
(25) thư (thư viện):	
(26) tiên (tiền đạo):	
(27) tiêu (tiểu đội):	
(28) tiểu (tiểu lâm):	
(29) vấn (vấn đáp):	

**Trả lời**

<b>Yếu tố</b>	<b>Giải nghĩa</b>
(1) bạch (bạch cầu):	trắng
(2) bán (bức tượng bán thân)	một nửa
(3) cô (cô độc):	một mình
(4) cư (cư trú):	ở
(5) cửu (cửu chương):	chín( chỉ số thứ tự)
(6) dạ (dạ hương, dạ hội):	đêm
(7) đại (đại lộ, đại thắng):	lớn, to
(8) điền (điền chủ, công điền):	ruộng
(9) hà (sơn hà):	sông
(10) hậu (hậu vệ):	sau
(11) hồi (hồi hương, thu hồi):	quay lại
(12) hữu (hữu ích):	có
(13) lực (nhân lực):	sức mạnh
(14) mộc (thảo mộc, mộc nhĩ):	cây.
(15) nguyệt (nguyệt thực):	trăng.

(16) nhật (nhật kí):	ngày.
(17) quốc (quốc ca):	nước
(18) tam (tam giác):	số ba
(19) tâm (yên tâm):	lòng
(20) thảo (thảo nguyên):	cỏ
(21) thiên (thiên niên kỉ):	ngàn
(22) thiết (thiết giáp):	sắt
(23) thiếu (thiếu niên, thiếu thời):	nhỏ tuổi
(24) thôn (thôn xã, thôn nữ):	xóm làng
(25) thư (thư viện):	sách
(26) tiên (tiên đạo):	trước
(27) tiêu (tiêu đội):	ít
(28) tiếu (tiếu lâm):	cười
(29) vấn (vấn đáp):	hỏi

**Hoạt động vận dụng Bài 16: Ôn tập**

**2. Tìm những từ ngữ thích hợp để điền vào chỗ trống:**

- a. Khác với tác phẩm của các cá nhân, ca dao trữ tình (trước đây) là những bài thơ, câu thơ có tính chất tập thể và .....
- b. Thể thơ được ca dao trữ tình sử dụng nhiều nhất là.....
- c. Một số thủ pháp thường gặp trong ca dao trữ tình là: .....

**Trả lời**

- a. Khác với tác phẩm của các cá nhân, ca dao trữ tình (trước đây) là những bài thơ, câu thơ có tính chất **tập thể và tính truyền miệng**.
- b. Thể thơ được ca dao trữ tình sử dụng nhiều nhất là **lục bát**.
- c. Một số thủ pháp thường gặp trong ca dao trữ tình là: **so sánh, ẩn dụ, nhân hoá, hoán dụ, điệp ngữ**.

**Hoạt động tìm tòi mở rộng Bài 16: Ôn tập**

**1. Suru tầm một đoạn thơ/đoạn văn viết về mùa xuân. Ghi lại những suy nghĩ, cảm xúc của em khi đọc đoạn thơ, đoạn văn đó.**

**Trả lời**

Thơ :

*Mùa xuân con én đưa thoi*

*Thiên quang chín chục đã ngoài sáu mươi*

*Cỏ non xanh tận chân trời*

*Cành lê trắng điểm một vài bông hoa*

( Truyện Kiều - Nguyễn Du )

Cảm nhận:

Mùa xuân là mùa khởi đầu của một năm mới và cũng là mùa đầy sức sống nhất trong năm. Ngày xuân thấm thoát trôi mau, tiết trời đã bước sang tháng ba. Trong tháng cuối cùng của mùa xuân, những cánh chim én vẫn rộn ràng bay liệng như thoi đưa giữa bầu trời trong sáng. Mùa xuân không chỉ đơn giản có cỏ xanh, hoa trắng mà đủ cảnh, đủ màu, làm hiện lên cả một không gian mùa xuân khoáng đạt, trong trẻo và đầy sức sống. Tháng ba mùa xuân thật đẹp: bầu trời trong sáng, mặt đất xanh tươi, không gian yên ả, thanh bình. Từ cảnh sắc ấy, tâm hồn con người trở nên tươi vui, phấn chấn qua cái nhìn tha thiết với thiên nhiên và cuộc đời.